

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **365/2020/DS-PT**

Ngày: 15-12-2020

“V/v tranh chấp dân sự đòi
lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn L

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc V

Ông Nguyễn Tấn T

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều O – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 407/2020/TLPT-DS, ngày 28 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp dân sự đòi lại tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 58/2020/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 464/2020/QĐ-PT ngày 24 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đinh Hữu H (C), sinh năm 1967 (có mặt);

Địa chỉ: số 119, Q, tổ m, ấp A, xã A, huyện C, Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Đinh Thị Thu V, sinh năm 1956 (có mặt);

Địa chỉ: số 775, P, khóm m, phường s, thành phố C, Đồng Tháp.

Người kháng cáo: Bà Đinh Thị Thu V là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Nguyên đơn ông Đinh Hữu H trình bày:** Vào năm 2012, anh Đinh Hữu H đi làm ở Sài Gòn có chơi 01 chân hụi 10.000.000 đồng và có nhờ bà Đinh Thị Thu V là chị ruột hàng tháng gắp chủ hụi để khai hụi và bỏ hụi, còn tiền thì ông H chuyển khoản đóng trực tiếp cho chủ thảo. Sáu đó bà Đinh Thị Thu V

khui hụi và hốt dây hụi trên và mượn của ông số tiền 100.000.000 đồng, hai bên không làm biên nhận, thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng (trả lãi hàng tháng), thời gian vay 03 tháng, mục đích vay để chuột lại giấy tờ nhà, đất đến nay không trả vốn và lãi cho ông H ạnh.

Nay ông H yêu cầu Tòa án nhân dân Tp C buộc bà V trả số tiền gốc 100.000.000 đồng. Yêu cầu tính lãi 1,5%/tháng từ tháng 07/2015 đến tháng 02/2020 thời gian là 55 tháng với số tiền 82.500.000 đồng. Tổng cộng 182.500.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông H chỉ yêu cầu bà V trả số tiền gốc 100.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

*** Bị đơn bà Đinh Thị Thu V trình bày:** Bà không có vay tiền của ông H như ông H trình bày. Bà là chị của Đinh Hữu H, vào tháng 11/2012 ông H có nhờ bà chơi dùm ông H 01 dây hụi 10.000.000 đồng/tháng, vì ông H muốn chơi hụi nhưng chủ hụi là chị Lữ Tú H không đồng ý, nếu muốn chơi thì bà phải là người bảo lãnh đứng ra chơi thì chủ hụi mới cho chơi. Do đó, bà chơi dùm ông H dây hụi của chị Lữ Tú H lấy tên hụi viên là Đinh Thị Thu V. Chơi được 03 lần thì bà khai hụi và hốt hụi được 119.800.000 đồng. Số tiền này bà giữ không đưa cho ông H, vì bà đang cần tiền sử dụng vào việc riêng. Sau đó bà mới biết ông H chơi 02 chân trong cùng 01 dây, mỗi chân 10.000.000 đồng. Sau khi hốt hụi thì bà mới biết dây hụi không phải là ông H mà là chị H sếp của ông H. Nhưng lúc đó bà không báo cho chị H biết là đã lỡ bỏ hốt được 01 dây hụi. Sau đó chị H có liên hệ với chủ hụi để đóng hụi hàng tháng. Đến khoảng tháng 6/2013 đến lần hụi thứ 10 thì chị H biết sự việc bà đã hốt 01 chân hụi, lúc đó chị H không có tiền đóng nữa nên kêu bà báo với chủ hụi là thôi tiền lại cho chị H để chị H không tiếp tục chơi hụi nữa. Sau khi cản trừ 01 chân sống và 01 chân chết thì chủ hụi là bà Lữ Tú H thôi tiền lại cho chị H số tiền khoảng hơn 22.000.000 đồng và chấm dứt không đóng hụi tiếp. Phần tiền bà hốt hụi 01 chân được 119.800.000 đồng, sau đó bà có đóng lại 7 lần hụi (phần lời hàng tháng của dây hụi đã hốt) cho bà Lữ Tú H số tiền khoảng 14.000.000 đồng, cụ thể bao nhiêu bà không nhớ rõ. Số tiền còn lại hơn 100.000.000 đồng bà giữ và bà cản trừ nợ với chị Châu Thị Thúy H (có giấy giao tiền cho chị H qua Ngân hàng).

Do đó, giữa bà và ông H không có làm ăn qua lại tiền bạc gì số tiền 100.000.000 đồng như lời ông H trình bày và bà không đồng ý trả theo yêu cầu của ông H.

Tại bản án sơ thẩm số 58/2020/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Đinh Hữu H.

Buộc bà Đinh Thị Thu V có nghĩa vụ trả cho ông Đinh Hữu H số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

2. Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí:

- Trả lại cho ông Đinh Hữu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.487.500 đồng theo biên lai thu số 0004599 ngày 03/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bà Đinh Thị Thu V được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự vì thuộc diện người cao tuổi.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/9/2020, bà Đinh Thị Thu V là bị đơn trong vụ án kháng cáo bản án sơ thẩm số 58/2020/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn bà Đinh Thị Thu V trình bày: Bà thừa nhận có chơi hụi dùm cho ông Đinh Hữu H (C) do bà Lữ Tú H làm chủ, loại hụi 10.000.000đ, mỗi tháng khai một lần, bà V có bỏ hụi và hốt hụi lần thứ 3 vào ngày 29/01/2013 với số tiền 119.800.000đ, nhưng do bà Châu Thị Thúy H gọi điện cho bà nói rằng bà H có nhờ ông H chơi dùm hai chân hụi, nên bà không giao tiền hụi cho ông H mà giữ lại 100.000.000đ, bà V giữ tiền hụi lại để trừ tiền mà bà H còn nợ bà và khấu trừ nợ hụi với bà Tú H. Bà V không có chứng cứ chứng minh việc bà H chơi hụi của bà Tú H, đồng thời cũng không cung cấp được địa chỉ cư trú của bà Châu Thị Thúy H, còn bà Lữ Tú H thì đã xuất cảnh đi Mỹ.

Bà Đinh Thị Thu V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Hữu H.

- Nguyên đơn ông Đinh Hữu H trình bày: Ông không thống nhất theo yêu cầu kháng cáo của bà Đinh Thị Thu V, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Do bà V giữ tiền hốt hụi của ông 100.000.000đ mà không giao cho ông, ông H khẳng định ông chơi hụi với bà Lữ Tú H chứ không phải bà Châu Thị Thùy H như trình bày của bà V, việc này anh em trong gia

định ông đều biết, hiện nay ông không còn nợ tiền hụi gì của bà Tú H do ông đã khấu trừ hụi xong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu:

+ Về tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị đơn Đinh Thị Thu V thực hiện đúng quy định và hợp lệ theo quy định tại Điều 273, 277 Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm; Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định các Điều 70, 71, 72 và 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Không chấp nhận toàn bộ nội dung đơn kháng cáo của bà Đinh Thị Thu V; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 58/2020/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý và giải quyết sơ thẩm vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp dân sự kiện đòi tài sản*” là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án. Sau khi xét xử sơ thẩm bị đơn bà Đinh Thị Thu V không thống nhất bản án dân sự sơ thẩm số 58/2020/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C nên đã kháng cáo. Việc bà V nộp đơn kháng cáo ngày 24/9/2020 là trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Vào năm 2012, ông Đinh Hữu H đi làm ở Sài Gòn và có nhờ chị ruột là bà Đinh Thị Thu V chơi dùm 01 chân hụi 10.000.000 đồng, thỏa thuận hàng tháng bà V sẽ gặp chủ hụi là bà Lữ Tú H để khai hụi và bỏ hụi, còn tiền thì ông H sẽ chuyển khoản đóng trực tiếp cho chủ hụi. Ngày 29/01/2013 bà V khai hụi, hốt dây hụi trên và mượn của ông H số tiền 100.000.000 đồng, hai bên không làm biên nhận hay giấy tờ gì mà chỉ thỏa thuận bằng lời nói (bằng miệng). Nguyên đơn ông Đinh Hữu H yêu cầu bà Đinh Thị Thu V trả lại số tiền đã mượn của ông H là 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bị đơn bà Đinh Thị Thu V cho rằng bà có bảo lãnh và chơi dùm cho ông H một chân hụi 10.000.000 đồng và đã hốt hụi, bà có giữ lại của ông H 100.000.000 đồng để sử

dụng vào việc cá nhân, sau đó phát hiện chân hụi bà chơi dùm là tiền của bà Châu Thị Thúy H (chủ của anh H) nên bà có liên hệ với bà H và chủ hụi Lữ Tú H để chuyển tiền và khấu trừ tiền với bà H và bà Tú H mà không trả cho ông H ạnh, nay bà đã khấu trừ xong với bà H và bà Tú H nên không đồng ý trả tiền cho ông H.

[3] Tại phiên tòa bà Đinh Thị Thu V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Bởi lẽ, căn cứ vào giấy hốt hụi ngày 29/01/2013 thể hiện số tiền bà V hốt hụi thay ông H (C) là 119.800.000 đồng, số tiền này bà V thừa nhận là chơi hụi thay cho ông H và hốt hụi dùm ông H nhưng bà giữ lại 100.000.000 đồng đến nay chưa trả. Mặt khác, theo lời khai của những người làm chứng là anh, em ruột của bà V, ông H là ông Đinh Hữu H và Đinh Hữu N đều xác định việc bà V có chơi hụi dùm ông H và còn nợ lại ông H số tiền là 100.000.000 đồng. Việc bà V cho rằng bà có giữ lại 100.000.000 đồng của ông H nhưng đã khấu trừ xong với bà Châu Thị Thúy H và bà bà Lữ Tú H nên không đồng ý trả cho ông H là không có căn cứ. Bởi vì, bà V chơi hụi dùm ông H và hốt hụi giữ tiền của ông H mà khấu trừ với bà H và bà Tú H trong khi chưa có sự đồng ý của ông H là không phù hợp, ông H cũng không thừa nhận chân hụi bà V hốt là của bà H tham gia chơi hụi và bà V cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà H có tham gia chơi hụi của bà Tú H chứ không phải là ông H ạnh. Đồng thời, các hóa đơn chuyển tiền bà V cung cấp đó là khoản tiền bà H nợ bà V không có liên quan đến tiền nợ hụi như thừa nhận của bà V tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài ra bà V cũng không cung cấp được địa chỉ cụ thể của bà Châu Thị Thúy H và chủ hụi Lữ Tú H để đối chất làm rõ. Do đó, trình bày của bà V là không có cơ sở để xem xét nên không được chấp nhận là phù hợp.

[4] Từ những cơ sở nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Đinh Thị Thu V, giữ nguyên bản án sơ thẩm, tuy nhiên cần điều chỉnh cách tuyên cho phù hợp.

[5] Đối với quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa như nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở và phù hợp pháp luật nên được xem xét chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bà Đinh Thị Thu V không được chấp nhận, nên bà V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên do bà V là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, nên được Hội đồng xét xử xét miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Đinh Thị Thu V;
2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm;

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147 và Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 332, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- 2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Hữu H.

Buộc bị đơn bà Đinh Thị Thu V có nghĩa vụ trả cho ông Đinh Hữu H số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

2.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- 2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm

- Bà Đinh Thị Thu V được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm do thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

- Ông Đinh Hữu H không phải chịu phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 4.487.500 đồng theo biên lai thu số BI/2019/0004599 ngày 03/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm

Bà Đinh Thị Thu V được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND Tp C;
- Chi cục THADS Tp C;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (O).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tấn Lợi